

## ĐẶC SẮC THƠ CA DÂN GIAN HMÔNG NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN CẤU TRÚC CÂU THƠ

NGUYỄN KIẾN THỌ \*

**Tóm tắt:** Thơ ca dân gian Hmông có những nét đặc trưng riêng về mặt nghệ thuật, đặc biệt là từ góc độ cấu trúc câu thơ. Việc sử dụng quá nhiều những câu thơ có số chữ vượt qua những quy định của thể loại thông thường làm cho thơ ca dân gian Hmông có sự khác biệt về mặt hình thức so với thơ ca của các dân tộc khác. Mặt khác, sự linh hoạt về nhịp điệu của các khổ thơ với rất nhiều biến thể cấu trúc tạo nên nét độc đáo, đặc sắc cho thơ ca dân gian Hmông, góp phần biểu hiện giá trị mang tính bản sắc của dân tộc này.

**Từ khóa:** Thơ ca, Hmông, câu thơ, cấu trúc, nhịp điệu.

**Abstract:** Hmong folk poetry has its own unique features in terms of art, especially from the perspective of verse structure. The excessive use of verses with a number of words exceeding the rules of normal genres makes Hmong folk poetry different in form from poetry of other ethnic groups. On the other hand, the flexibility in rhythm of the stanzas with many structural variations creates unique and distinctive features of Hmong folk poetry, contributing to expressing the identity value of this ethnic minority.

**Keywords:** Poetry, Hmong, verse, structure, rhythm.

Câu thơ là một phần của đoạn thơ, cũng có khi câu thơ là một bài thơ (có bài thơ chỉ có một câu). “Trên văn bản, mỗi câu thơ là một dòng và sự phân chia ra các dòng là điều đầu tiên đập vào mắt chúng ta. Thơ 5 chữ, 6 chữ, 7 chữ, lục bát,... khi ngắt dòng

thơ cũng đồng thời hết câu thơ” [1]. Trong thơ ca truyền thống, mỗi câu thơ theo một thể thơ nhất định đều tuân theo những quy luật riêng về cách ngắt nhịp. Và như vậy, về cơ bản, xem xét câu thơ dưới phương diện cấu trúc cũng chính là xem xét cách ngắt nhịp của nó, và đó cũng chính là yếu tố quan trọng trong chức năng biểu hiện của nó về mặt nghệ thuật.

### 1. Sự đa dạng trong cấu trúc câu thơ

Theo chúng tôi, câu thơ trong các bài thơ Hmông truyền thống có những cấu trúc đặc trưng riêng. Về dấu hiệu hình thức, câu thơ Hmông truyền thống có vẻ như không tuân theo quy định của thể thơ nào như đối với thơ của người Việt và thơ của người Dao mà chúng tôi đã trình bày ở trên. Chẳng hạn, trong ca dao của người Việt, thể thơ quen thuộc nhất là thể *lục bát* và câu thơ cũng chỉ được giới hạn trong khuôn khổ 6/8 chữ nhất định. Ví dụ:

*Hỡi cô tát nước bên đàng*

*Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi* (ca dao)

Cá biệt, có câu có số chữ nhiều hơn mà ta vẫn quen gọi là lục bát biến thể. Ví dụ: “*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh*

\* TS - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên; Email: thonk@tnue.edu.vn

*mông bát ngát/ Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, cũng bát ngát mênh mông*” thì mỗi câu cũng chỉ có đến 12 chữ. Theo quan sát của chúng tôi thì hình như trong thơ Việt truyền thống không thấy có câu thơ nào có độ dài quá 12 chữ. Trong thơ Dao truyền thống thì số chữ luôn được giới hạn là 7. Tuy nhiên, trong thơ ca dân gian Hmông, số chữ trong các câu thơ lại biến động hơn nhiều. Khảo sát bằng cách kiểm đếm các đơn vị chữ trong tất cả 68 bài thơ trong cuốn *Dân ca Hmông Hà Giang - Tập 3* [3] của Hùng Đình Quý (cuốn sách được in song ngữ do nhà thơ, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Hùng Đình Quý - dân tộc Hmông, sưu tầm, phiên dịch), chúng tôi thu được kết quả như sau:

| Số chữ trong câu | Tổng | Số chữ trong câu | Tổng |
|------------------|------|------------------|------|
| Câu 1-3 chữ      | 46   | Câu 11 chữ       | 98   |
| Câu 4 chữ        | 131  | Câu 12 chữ       | 65   |
| Câu 5 chữ        | 509  | Câu 13 chữ       | 58   |
| Câu 6 chữ        | 449  | Câu 14 chữ       | 24   |
| Câu 7 chữ        | 348  | Câu 15 chữ       | 10   |
| Câu 8 chữ        | 286  | Câu 16 chữ       | 6    |
| Câu 9 chữ        | 240  | Câu 17 chữ       | 2    |
| Câu 10 chữ       | 229  | Câu trên 17 chữ  | 5    |

Trong số 68 bài thơ được khảo sát đã có 58 câu thơ 13 chữ và 24 câu 14 chữ (thậm chí có đến 5 câu trên 17 chữ) mà chúng tôi ngờ rằng đó là điểm nhấn của cả khổ thơ. Ví dụ: Khổ thơ đầu trong bài *Chiềx chuôz chiềx zis* (Thành gia đình):

*Gáux xiz nhux sour thôngr cux* (6)

*Gáux xênhz nduôz sour thôngr kraor* (6)

*Đêx đangs ntul zênhz sâuv luôx* (6)

*Zaos gáux xênhz nduôz đros pêz ntiêx tsiv jênhz xênhz sour tourv tuôx* (14)

*Đêx đangs ntul zênhz sâuv taos* (6)

*Zaos gáux xênhz nduôz đros pêz ntiêx tsiv jênhz xênhz sour tourv lol.* (14)

(Xí Nhừ dậy đào nương

Tiên nữ đứng đào khe

Nước suối tràn mặt đất

Tiên nữ hộ trần gian sinh muôn loài về

Nước suối trôi thung sâu

Tiên nữ giúp trần gian đẻ muôn loài cho). [4]

Trong bản *Tiếng hát làm dâu* do Bùi Lạc và Mạc Phi sưu tầm, phiên dịch và giới thiệu lần đầu trên *Tạp chí Văn học* (số 4/1970) mà các tác giả cho là: “chúng tôi đã dịch sát từng câu từng ý nguyên văn, không lược bớt, không đảo lộn, không thêm thắt; trước khi làm được một bản dịch hay và đúng - đó là một điều khó - chúng tôi cố gắng làm một bản dịch đúng”, chúng tôi thấy có những câu, số lượng chữ còn nhiều hơn:

*Em ở nhà mẹ nhà cha làm cây sào cho mẹ cha em phơi sợi còn vàng* (17)

*Em ở nhà mẹ nhà cha, bảy năm con gái em làm cây sào cho mẹ cha em phơi sợi đã trắng* (22)

hoặc:

*Sợ hãi con người ta anh em người ta, mặt em tái xám* (13)

*Em phải quay đi, cùng con người ta anh em người ta, bước lên trước tiên* (16)

*Sợ hãi con người ta anh em người ta, mặt em tái xanh* (13)

*Em phải quay đi, cùng con người ta anh em người ta, bước lên dẫn đường* (16).

## 2. Sự linh hoạt về nhịp điệu trong các khổ thơ

Như đã nói ở trên, trong cấu trúc một câu thơ, nhịp điệu giữ vai trò hết sức quan trọng. “Mỗi thể thơ có một nhịp điệu riêng. Dòng thơ lại có kiểu ngắt nhịp của luật thơ,

có độ dài ngắn cân đối hoặc không cân đối khác nhau,... Nhịp điệu của thể thơ và luật thơ tạo thành cái nền nhịp điệu, trên đó nhà thơ tạo dựng nên nhịp điệu riêng cho thơ mình gắn với các phương diện ngữ nghĩa. Vậy là nhịp điệu được hiểu với một nội hàm rộng, chung cho cả tác phẩm thơ văn từ tổng thể đến chi tiết câu chữ” [2]. Thơ Hmông truyền thống có nhịp điệu tổng thể là cấu trúc các đoạn/khổ thơ theo một quy luật nhất định. Sự sắp xếp các câu thơ dài ngắn đan xen đã góp phần tạo nên nhịp điệu chung của cả bài thơ:

*Ta mua gói thuốc muốn gửi tới ai mà  
chưa dám gửi*

*Đành để gói thuốc hả hơi*

*Ta mua gói thuốc muốn chuyển tới ai mà  
chưa dám chuyển*

*Đành để gói thuốc nhạt khói. [5]*

Trong khổ thơ trên, nhịp điệu các câu thơ được triển khai theo mô hình cấu trúc 12-6/12-6. Các câu thơ rất dài (12 chữ) như diễn tả tâm trạng, tâm sự của cô gái với người mình yêu, tâm trạng mông lung, miên man, do dự, không dám có một quyết định dứt khoát trong việc “gửi gói thuốc” cho người mình yêu, để rồi câu thơ 6 chữ nhẹ như một tiếng thở dài của cô gái. Sự lặp lại mô hình này diễn tả tâm trạng của cô gái trong một vòng luẩn quẩn, chưa lựa chọn được một cách giải quyết thỏa đáng. Cũng diễn tả sự quẩn quanh, bế tắc của cô gái.

Dân ca Hmông còn có những hình thức biểu hiện khác, chẳng hạn:

*Em như con ốc quấn quanh nơi đầu bờ*

*Biết đường đi mà không biết lối lại*

*Em như con ốc bò rờ rẫm trên mồm đá*

*Biết đường đi mà chẳng biết lối về. [5]*

Trong khi câu 1 và câu 3 có sự biến đổi về số chữ (9 và 10), thì ở các câu 2 và 4, nhịp điệu được ổn định bởi số lượng chữ không

thay đổi (8 chữ), nhằm nhấn mạnh nội dung bế tắc, không tìm được lối thoát, được biểu thị rõ hơn bằng những từ mang sắc thái phủ định (không, chẳng). Hai câu chẵn trong khổ thơ có tác dụng giữ vững nhịp điệu chung cho cả khổ thơ. Từ đó, tạo ra những ấn tượng, sự ám ảnh về tâm trạng day dứt của cô gái - nhân vật trữ tình của bài thơ.

Xét riêng về phương diện cấu trúc từng câu thơ, chúng tôi nhận thấy, có nhiều yếu tố cùng tham gia biểu hiện nghĩa trong cấu trúc của một câu thơ. Đó là số lượng chữ của mỗi vế câu và cả kết cấu đối ngẫu có mặt trong câu, vừa có tác dụng giữ nhịp điệu, vừa tạo nên sự cân đối hài hòa cho câu thơ. Ví dụ:

*Anh không lấy được em, em không lấy được anh*

*Em biết biến, anh biết hóa*

*Em biến ra con bướm đen, anh hóa thành chiếc đàn môi*

*Bướm đen ôm lấy đàn môi mà thổi suốt mùa xuân. [5]*

Trong 4 câu thơ trên, mỗi câu có một cấu trúc khác nhau, tồn tại độc lập và đảm bảo sự cân đối cho riêng mình. Câu thứ nhất có 10 chữ, chia làm hai vế rất rõ ràng (5/5). Sự hoán vị của đại từ *anh* và *em* đóng vai trò chủ thể hành động trong khi các chữ còn lại ở mỗi vế câu không thay đổi (*không lấy được*), tự nó đã tạo nên sự cân đối. Chỉ thay đổi một chữ nhưng lại hoàn toàn làm thay đổi nội dung biểu đạt. Câu thơ thứ hai, giữa các vế vốn đã cân bằng nhau về số lượng chữ (3 chữ), lại được giữ lại nguyên vẹn động từ “biết” ở mỗi vế câu, có vai trò như chiếc đòn gánh để cân bằng hai vế của câu thơ. Các động từ “biến” và “hóa” cùng trường nghĩa vừa đảm bảo sự hài hòa về mặt ý nghĩa câu thơ, vừa tránh cho nội dung câu thơ đỡ trở nên đơn điệu,... Như vậy, cấu trúc trong một câu thơ Hmông

truyền thống thường ít biến động giữa các vế câu. Yếu tố nhịp điệu được đảm bảo bằng sự cân đối thanh điệu và hình ảnh. Câu thơ cùng một lúc diễn tả được hai hành động, hai tâm trạng của hai nhân vật trữ tình. Cấu trúc này chiếm vị trí khá lớn trong dân ca Hmông. Cũng chính bởi không có cấu trúc ổn định chung cho các câu thơ, cho nên cách ngắt nhịp trong thơ ca Hmông cũng rất linh hoạt. Nó không có mô hình chung như cấu trúc các câu thơ theo thể lục bát trong ca dao người Việt (thường là nhịp chẵn), hoặc trong câu thơ 7 chữ của người Dao (thường là nhịp chẵn lẻ). Trái lại, nó biến hóa một cách đáng ngạc nhiên. Chẳng hạn:

*Thân em như bông hoa trước gió nở trên  
tàng non cao*

*Cha mẹ đã ăn giá em với người*

*Em chỉ biết ngày đi không biết ngày trở lại*

*Thân em như đoá hoa trước gió nở tít  
trên rừng thăm*

*Mẹ cha đã định giá em với họ*

*Em chỉ biết ngày đi không biết ngày  
trở về.* [5]

Thật khó xác định cách ngắt nhịp của những câu thơ trên là nhịp chẵn hay lẻ, hay ngắt nhịp ở những vị trí nào trong các chữ liền mạch. Thậm chí, theo chúng tôi, nếu ta ngắt nhịp tại một vị trí nào đó trong câu thơ, có thể làm hỏng ý nghĩa diễn đạt, nội dung của câu thơ ấy. Bởi nhịp trong thơ Hmông dường như không được quyết định ở câu thơ mà là ở khổ thơ. Hay nói cách khác, cấu trúc của khổ thơ chính là nhịp thơ được quy định ở số chữ trong từng câu và lặp lại theo một trình tự nhất định. Các kiểu cấu trúc chúng tôi đã xác định đóng vai trò giữ nhịp chung cho cả khổ/bài thơ. Tuy nhiên, thỉnh thoảng có những câu/đoạn thơ mà yếu tố nhịp điệu được biểu hiện khá rõ trong câu thơ, góp phần quan trọng vào

việc biểu đạt nội dung. Chẳng hạn:

*Mình ạ! / Con đường trẻ/ không dài*

*Con đường già/ chóng đến*

*Đời người/ như bóng râm/ từ từ/ ngã bên đồi*

...

*Mình ơi! / Sống/ là khổ đấy*

*Chết/ là nát tan.* [5]

hoặc:

*Ta trót/ uống lắm nước ma*

*Lạc bước/ đến đất ma*

*Ta đi được/ ta trở về không được.* [5]

Những câu thơ như trên dường như đã ngầm mặc định nhịp điệu, rất khó (hoặc không thể) thay đổi nhịp điệu khác đi mà có thể biểu đạt nội dung tốt hơn. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là, những câu thơ này lại thường nằm trong số rất ít những khổ thơ, mà số chữ của các câu trong đó không tuân theo mô hình cấu trúc, những quy luật nhất định mà chúng tôi đã thống kê. Ở đây, mô hình cấu trúc câu thơ, về mặt cú pháp, mang dấu ấn khá rõ của thơ hiện đại, với công thức *A là (như) B* hay *danh từ (cụm danh từ) + từ so sánh (là, như) + cụm chủ vị*. Nó gần với thơ Việt khởi đầu từ Thơ Mới. Ví dụ: *Tháng giêng ngon như một cặp môi gần*, *Yêu là chết ở trong lòng một ít* - Xuân Diệu; *Hồn tôi như vũng nước đầy* - Nguyễn Bính;... Mặt khác, nó gần với thơ hiện đại ở xu hướng triết lý, chiêm nghiệm (*Đời người như bóng râm từ từ ngã bên đồi; sống là khổ đấy/ chết là nát tan*) [5]. Theo chúng tôi, đó là một hiện tượng cần được lý giải thấu đáo mà năng lực của người viết chưa thể đáp ứng được.

### 3. Một vài đánh giá bước đầu

Qua khảo sát cấu trúc các câu thơ/khổ thơ trong dân ca Hmông, với một cái nhìn còn hạn hẹp, chúng tôi cũng cố gắng, mạnh dạn trình bày quan điểm của mình:

Thứ nhất, hiện chưa có đủ căn cứ khoa học để cho rằng, những câu thơ trên của người Hmông mang tính hiện đại, bởi không thể khẳng định nó được ra đời và tồn tại từ dân gian. Rất có thể tại thời điểm mà nó được xuất hiện (khi cuốn *Dân ca Mèo* của Doãn Thanh sưu tầm được xuất bản lần đầu vào năm 1967), nó là sản phẩm hoàn toàn mang tính hiện đại của một trí thức người Hmông nào đó, mà vì một lý do nào đó, không lưu lại được tên tác giả. Và như vậy, những câu thơ trên hoàn toàn không phải là thơ ca dân gian. Hoặc giả, trong quá trình chuyển ngữ, vì độ chênh lệch nhất định giữa ngôn ngữ Hmông và ngôn ngữ tiếng Việt, mà tác giả Doãn Thanh đã dịch ra như vậy. Có nghĩa là câu thơ đúng về nội dung ý nghĩa chứ chưa chắc đã đúng về nhịp điệu, về hình thức biểu hiện. Cho dù việc sưu tầm, dịch thuật của ông Doãn Thanh đã được ông Cur Hòa Vần, lúc bấy giờ với cương vị là Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Lào Cai, nhân danh là một người Mèo, đánh giá rất cao: “Ông Doãn Thanh đã có nhiều cố gắng nghiên cứu phong tục tập quán và tìm hiểu tâm tư tình cảm của người Mèo nên đã chọn được những lời lẽ thích hợp dùng cho những bài dịch. Do đó, các bài dịch không sai nguyên bản” [6]. Ngoài ra, chính tác giả Doãn Thanh khẳng định: “để đảm bảo bản dịch được tương đối tốt, trong một số trường hợp, tôi đã phải đảo lên đảo xuống một đôi ý hoặc từ, hoặc thêm thắt một vài chữ nhỏ không quan trọng lắm. Tôi đã kiểm tra lại các bản dịch bằng cách dựa trên bản dịch tiếng phổ thông dịch ngược lại thành tiếng Mèo, thì thấy hai bản không xa nhau” [7].

Thứ hai, cho dù những câu thơ trên xuất hiện trước hoặc sau khi người Hmông có chữ (hoặc biết chữ), có thể tạm thời mặc định là trước hoặc sau Cách mạng tháng Tám, thì nó cũng đều có ý nghĩa nhất định hay gọi ra những suy đoán nhất định.

Chẳng hạn, nếu như những câu thơ này ra đời từ trước Cách mạng tháng Tám, hay nói rộng hơn, ra đời từ dân gian, thì chúng ta có thể ít nhiều khẳng định rằng trong cấu trúc câu thơ của người Hmông từ truyền thống, đã có dấu hiệu hiện đại. Mặt khác, nếu những câu thơ trên kia đã được nắn nắn theo tư duy hiện đại, thì chúng ta cũng có thể nói rằng: dấu hiệu hiện đại nằm trong đặc trưng lưu truyền của thơ ca dân gian Hmông.

Tóm lại, với tất cả những điều đã trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng, về phương diện cấu trúc câu thơ trong thơ ca Hmông truyền thống, có hai vấn đề được biểu hiện: một là, xuất phát từ đặc trưng riêng của thể thơ dẫn đến sự biến đổi linh hoạt của cấu trúc câu thơ, và nhịp thơ của các câu cũng khó xác định. (Tất nhiên, với quan niệm xác định nhịp điệu trong câu thơ không phải chỉ để cho thuận tai, dễ đọc, mà phải biểu đạt được nội dung ý nghĩa câu thơ một cách hữu hiệu). Hai là, một số câu thơ có sự chênh lệch về nhịp điệu so với quy luật truyền thống, thì sự tân biến đó mang những dấu hiệu của thơ hiện đại. Ở một chừng mực nào đó, nhận định của chúng tôi có thể còn chưa thấu đáo, song đó là những cố gắng ban đầu của người nghiên cứu, trong công việc không dễ dàng nhằm tìm ra những đặc trưng mang tính bản sắc của thơ Hmông truyền thống, nên có lẽ cũng cần đến một sự thể tất nhất định.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Mã Giang Lân, *Những cấu trúc của thơ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001.
- [2] Mã Giang Lân, *Sđđ*, tr.32.
- [3] Hùng Đình Quý, *Dân ca Mông Hà Giang*, tập 3, Sở Văn hóa và Thông tin Hà Giang, 2003.
- [4] Hùng Đình Quý, *Sđđ*, tr.105.
- [5] Doãn Thanh, *Dân ca Mèo*, tr.59, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1967.
- [6] Hồng Thao, *Âm nhạc dân tộc Hmông*, tr.7, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1997.
- [7] Hồng Thao, *Sđđ*, tr.26.